

Số: 232 /BC-UBND

Kon Tum, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024-2026**

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Văn bản số 1099/UBND-CTMTQG ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc về việc đánh giá kế hoạch thực hiện năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo như sau:

#### **I. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2023**

##### **1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình**

##### **1.1. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình**

a) *Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương:*

- Quá trình xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương thực hiện Chương trình luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình được chỉ đạo thực hiện bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể tạo điều kiện cho chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

- Các đơn vị chủ trì cấp tỉnh các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình và các đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động và kịp thời bám sát các quy định tại các văn bản của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tham mưu, xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn, đến nay đã ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý, điều hành thực hiện chương trình theo quy định... làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

b) *Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, trong đó, làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất*

*lượng và hiệu quả của Chương trình; những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện:* Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ<sup>1</sup>, tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 Nghị quyết về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## ***1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình***

*a) Công tác kiện toàn hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp (tỉnh, huyện, xã):*

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (Ban Chỉ đạo tỉnh)<sup>3</sup>; Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành quy chế hoạt động<sup>4</sup> và Chương trình công tác năm 2022<sup>5</sup> phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên của Ban chỉ đạo. Đồng thời, chỉ đạo Ban Dân tộc thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình<sup>6</sup> và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác Chương trình<sup>7</sup> để triển khai thực hiện.

- 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện và ban hành quy chế hoạt động; thành lập Tổ công tác và quy chế hoạt động của Tổ công tác cấp huyện; Ở cấp xã, các địa phương đã triển khai công tác kiện toàn, thành lập Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã, Ban phát triển thôn đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay công tác kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và cơ quan giúp việc các cấp được thực hiện kịp thời, đảm bảo cho công tác điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời và phát huy hiệu quả trong hoạt động, quản lý điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra; Thành viên Ban chỉ đạo, các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có sự phối hợp kịp thời.

*b) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức*

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Công tác phối hợp giữa cơ quan tổng hợp, cơ quan quản lý và cơ quan thực hiện chương trình, giữa các sở, ngành và địa phương, giữa các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp được triển khai

<sup>1</sup> về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

<sup>2</sup> Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18-11-2021 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>3</sup> Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>4</sup> Quyết định số 671/QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

<sup>5</sup> Quyết định số 1666/QĐ-BCĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

<sup>6</sup> Quyết định số 32/QĐ-BDT, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ban Dân tộc về việc thành lập Tổ công tác

<sup>7</sup> Quyết định số 47/QĐ-TCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tổ công tác Chương trình

có kịp thời, chặt chẽ; đặc biệt là trong công tác tham mưu cấp có thẩm quyền cụ thể hóa và ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách. Chủ động trong công tác hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án thành phần của chương trình, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chương trình. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình các cấp được tăng cường.

- Giai đoạn 2021-2023, trên cơ sở Chương trình phối hợp của Ủy ban Dân tộc và các Tổ chức chính trị-xã hội của Trung ương; Ban Dân tộc đã thực hiện ký kết 06 Chương trình phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các Tổ chức chính trị-xã hội<sup>8</sup> để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động thuộc Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương.

*c) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình:* Tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhằm đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Huy động tối đa sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội.

*d) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực:* Căn cứ Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>9</sup> và Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>10</sup>; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao các đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, danh mục dự án, mức vốn dự kiến theo từng chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn huyện, xã 5 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức rà soát nội dung của từng dự án thuộc phạm vi quản lý có cùng mục tiêu, nội dung để xác định việc lồng ghép các nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các hương trình, dự án khác, trên cơ sở đó tổng hợp, xây dựng Kế hoạch lồng ghép giai đoạn 5 năm, kế hoạch năm 2022 và hàng năm theo quy định.

<sup>8</sup> Chương trình phối hợp số 03A/CTPH-LMHTX ngày 24/4/2022 giữa Ban Dân tộc và Liên minh hợp tác xã tỉnh Kon Tum; Chương trình phối hợp số 395/CTr-BDT-ĐPTTH ngày 10/8/2022 giữa Ban Dân tộc và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Kon Tum; Chương trình phối hợp số 04/CTr-BDT-HLHPNT ngày 14/4/2022 giữa Ban Dân tộc và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chương trình phối hợp số 08/CTPH-BDT-BHXH ngày 12/4/2022 giữa Ban Dân tộc và Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chương trình phối hợp số 11/CTr-BDT-UBMT ngày 07/3/2022 giữa Ban Dân tộc và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chương trình phối hợp số 204/CTr-BDT-HNDT ngày 25/02/2022 giữa Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh.

<sup>9</sup> Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025

<sup>10</sup> Về Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025

e) *Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình:* Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ<sup>11</sup>; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>12</sup>; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện chương trình cho các sở, ngành và địa phương; giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2023<sup>13</sup> cho các sở, ngành và địa phương thực hiện chương trình đảm bảo tiến độ theo quy định, đảm bảo theo tiến độ yêu cầu của Trung ương. Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, các huyện, thành phố đã kịp thời giao kinh phí cho các phòng, ban có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

f) *Thông tin, truyền thông, vận động:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2980/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022<sup>14</sup> chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền; phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thuộc đơn vị, địa phương quản lý với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; các ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội<sup>15</sup>; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS và miền núi nói riêng để chủ động, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

g) *Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân:*

- Đã tổ chức 04 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên sâu cho cộng đồng trên địa tỉnh với sự tham gia của 144 đại biểu; tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trên địa bàn các huyện, thành phố với 143 người tham gia; Tổ chức 06 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 720 lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

<sup>11</sup> về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

<sup>12</sup> Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 Về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

<sup>13</sup> Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 2980/KH-UBND ngày 09/9/2022 thực hiện công tác truyền thông về Chương trình

<sup>15</sup> phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 -2030.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia thuộc các Tiểu dự án, Dự án trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời và đảm bảo theo quy định; các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhu cầu của học viên, tình hình thực tế của địa phương và gắn với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, từ đó giúp cho đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình các cấp được bổ sung kịp thời những kiến thức, kỹ năng mà mỗi vị trí việc làm, chức danh thực sự cần nhằm nâng cao năng lực quản lý, tổ chức và tham gia thực hiện Chương trình; Đối tượng cộng đồng, người có uy tín được trang bị thêm kiến thức, kỹ thuật để phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; giúp cho cộng đồng nâng cao năng lực quản lý cộng đồng, tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đưa các chính sách dân tộc đi vào cuộc sống.

*h) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình*

- Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2023<sup>16</sup>, Năm 2023 tỉnh Kon Tum đã tổ chức 06 đoàn kiểm tra kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 03 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến cuối năm 2023 tại 10 huyện, thành phố. Các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở nguồn kinh phí được giao đã chủ động lồng ghép nội dung kiểm tra cùng với các chương trình, chính sách và các nhiệm vụ chuyên môn khác của sở, ban, ngành, đơn vị. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình năm 2023. Kết thúc đợt kiểm tra, đã có hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình.

- Rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành V kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

*i) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, hạn chế về công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình:*

- Những mặt đạt được:

+ Quá trình xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công, phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình luôn nhận được sự quan tâm,

<sup>16</sup> Kế hoạch số 1900/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 Kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hộivùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023trên địa bàn tỉnh Kon Tum

lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cấp có thẩm quyền đã ban hành kịp thời các văn bản theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là cơ sở, căn cứ pháp lý kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp với điều kiện thực tế để địa phương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu được thống nhất và đồng bộ trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, thực hiện.

+ Các cấp, các ngành đã kịp thời bám sát các quy định tại các văn bản của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo tổ chức Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

- *Khó khăn, tồn tại:*

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mới được giao kinh phí thực hiện năm 2022, 2023 chưa thông báo mức vốn sự nghiệp cho cả giai đoạn 2021-2025. Do vậy, địa phương gặp khó khăn trong việc xây dựng các danh mục nội dung dự án sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình, nhất là việc lựa chọn, xác định quy mô các dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất thực chuỗi liên kết cần thực hiện từ 2-3 năm.

+ Hiện nay có quá nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn, dẫn chiếu đến nhiều văn bản khác, gây khó khăn trong nghiên cứu, áp dụng; khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình.

### ***1.3. Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:***

*a) Kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW, NSDP năm 2023 cho các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình:*

- Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao<sup>17</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>18</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum<sup>19</sup> đã phân bổ, giao 8.003/13.803 triệu đồng cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định. Hiện nay, đang phân bổ chi tiết 5.800 triệu đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung theo quy định.

- Tổng kinh phí giao, phân bổ Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình năm 2023: 821.202 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 429.596 triệu đồng, vốn sự nghiệp 391.606 triệu đồng.

<sup>17</sup> Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>18</sup> Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

<sup>19</sup> Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) *Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến ngày 30/6/2023 và ước thực hiện đến ngày 31/12/2023.*

- Tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến ngày 30/6/2023: 242.279 triệu đồng; đạt 29,50% so với kế hoạch (Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 227.273 triệu đồng; vốn sự nghiệp 15.006 triệu đồng).

- Ước thực hiện kế hoạch vốn NSTW đến ngày 31/12/2023: 740.981 triệu đồng; (Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 408.116 triệu đồng; vốn sự nghiệp 332.865 triệu đồng).

c) *Kết quả bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình: 81.859 triệu đồng (Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 42.960 triệu đồng<sup>20</sup>. Vốn sự nghiệp: 38.899 triệu đồng).*

d) *Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2023: Tổng kinh phí giao, phân bổ thực hiện Chương trình năm 2023: 988.864 triệu đồng.*

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; nội dung Chương trình**

### **2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình**

Trên cơ sở Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022<sup>21</sup> và căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của đại phương, trong 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Tiểu dự án, Dự án Chương trình để đảm bảo hoàn thành mục tiêu hàng năm và giai đoạn đã đề ra (*Có phụ lục chi tiết 01 kèm theo*)

### **2.2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình**

a) *Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Tổng kinh phí giao, phân bổ thực hiện Chương trình năm 2023: 988.864 triệu đồng, trong đó:*

- *Ngân sách Trung ương: 821.202 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 429.596 triệu đồng, vốn sự nghiệp 391.606 triệu đồng.*

- *Ngân sách địa phương: 81.859 triệu đồng (Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 42.960 triệu đồng<sup>22</sup>. Vốn sự nghiệp: 38.899 triệu đồng).*

- *Vốn tín dụng: 81.200 triệu đồng<sup>23</sup>.*

- *Vốn huy động, lồng ghép: 4.603 triệu đồng.*

b) *Tiến độ, kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động:*

*Có phụ lục chi tiết 03 kèm theo*

c) *Những kinh nghiệm tốt, cách làm hay, mô hình thành công, điển hình:*

<sup>20</sup> dự kiến 10% so với Ngân sách Trung ương giao.

<sup>21</sup> Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

<sup>22</sup> dự kiến 10% so với Ngân sách Trung ương giao.

<sup>23</sup> Quyết định số 111/QĐ-BĐD của Ban Đại diện HĐQT NHCSXH ngày 17 tháng 4 năm 2023; Quyết định số 178/QĐ-BĐD của Ban Đại diện HĐQT NHCSXH ngày 14 tháng 6 năm 2023;

- Kịp thời và tích cực triển khai thực hiện Chương trình, nhanh chóng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tổ chức nhiều cuộc họp tiếp nhận ý kiến, bàn giải pháp tháo gỡ; thúc đẩy quá trình giải ngân kế hoạch vốn giao.

- Triển khai sớm dự án đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ cấp cơ sở, tăng cường trình độ đội ngũ này bởi đây là những người vừa là đối tượng của chương trình, là mục tiêu của Chương trình, là người thực hiện Chương trình. Việc đào tạo cần tập trung vào các kỹ năng lập kế hoạch, lập dự án, thẩm định dự án, quản lý tài chính, các kỹ năng về mua sắm đấu thầu và giám sát việc triển khai thực hiện các dự án.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giám sát, đánh giá, thu thập, xử lý thông tin về kết quả thực hiện các chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện, sử dụng nguồn lực, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm, nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu lực chấp hành pháp luật trong triển khai thực hiện các chương trình.

*d) Tình hình lồng ghép giới, thực hiện bình đẳng giới:*

- Trong thời gian qua, công tác bình đẳng giới luôn được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030<sup>24</sup>; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>25</sup>; Kế hoạch về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023<sup>26</sup> và Kế hoạch chỉ đạo triển khai dự án 8 thuộc Chương trình<sup>27</sup>;

Nhằm thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Chương trình, Kế hoạch thúc đẩy Bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023 như: truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ; Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ Bình đẳng giới...

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã kịp thời ban hành kế hoạch triển khai Dự án 8 năm 2023 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”<sup>28</sup> và Phối hợp với các ban ngành liên quan ban hành quy

<sup>24</sup> Tại các Kế hoạch số: 2684/KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022; Kế hoạch 1512/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh.

<sup>25</sup> Kế hoạch số 662/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>26</sup> Kế hoạch số 786/KH-UBND, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>27</sup> Kế hoạch số 3320/KH-UBND, ngày 5/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>28</sup> Kế hoạch số 80/KH-BTV ngày 25/2/2023



chế hoạt động của Ban điều hành Dự án 8<sup>29</sup>; chỉ đạo Hội LHPN 10 huyện, thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Dự án theo quy định. Kết quả, tổ chức 56 lớp tập huấn triển khai mô hình Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; địa chỉ tin cậy cộng đồng; hướng dẫn triển khai 4 gói chính sách hỗ trợ Phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại 10 huyện, thành phố cho gần 3.000 người; đã thành lập 28 Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi<sup>30</sup>; Cử cố 45 địa chỉ tin cậy; Đến nay các cấp Hội đã thành lập mới 136 tổ truyền thông, nâng tổng số tổ truyền thông là 247 tổ truyền thông tại cộng đồng<sup>31</sup> ...

*f) Những khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện; các hạn chế, yếu tố ảnh hưởng và rủi ro trong điều kiện thực tế tại địa phương.*

- Một số nội dung quy định, hướng dẫn tại một số văn bản do các bộ, cơ quan trung ương ban hành chưa cụ thể, rõ ràng nên địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện, cụ thể: Điều 22, Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>32</sup>, Điều 17, Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về hỗ trợ khoán bảo vệ rừng<sup>33</sup>; Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính<sup>34</sup>; Thông tư 02/2022/TT-UBDT quy định<sup>35</sup>;

- Một số chỉ tiêu giao thực hiện một số Tiêu dự án, Dự án chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cao hơn so với nhu cầu thực tế của địa phương hoặc địa phương không có đối tượng thực hiện nên gặp khó khăn trong triển khai thực hiện và hoàn thành mục tiêu của chương trình.

<sup>29</sup> Quyết định số:129/QĐ-BTV ngày 27/2/2023

<sup>30</sup> Huyện Sa Thầy: 05; Kon Rẫy: 14; Đăk Tô: 06 Kon Plông: 03.

<sup>31</sup> Tp. Kon Tum: 13; Kon Rẫy: 32, Đăk Hà: 35; Đăk Tô: 26, Ngọc Hồi: 06; Tu Mơ Rông: 44; Sa Thầy: 35; Đăk Glei: 41; Kon Plông: 15.

<sup>32</sup> Chưa quy định cụ thể tiêu chí xác định **“thời gian chưa tự túc được lương thực”**, chưa quy định cụ thể **“mức hỗ trợ gạo theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế địa phương”** đối với từng hoạt động lâm nghiệp, chưa quy định **“cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng”**;

<sup>33</sup> không có đối tượng là Ban quản lý rừng đặc dụng, nhưng theo quy định Tiêu Dự án 1, Dự án 3 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, có hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng. Tại Khoản 5, Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT lại quy định sử dụng kinh phí được hỗ trợ bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 8 (*kinh phí từ nguồn vốn Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, không phải nguồn kinh phí từ Tiêu Dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG*) để thực hiện khoán bảo vệ rừng cho đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều này (*Điều 17*).

<sup>34</sup> Tại điểm a, khoản 2, Điều 38 Thông tư 15/2022/TT-BTC, ngày 4/3/2022 của Bộ Tài chính quy định hỗ trợ trọn gói cho mô hình là 3 triệu đồng (trang thiết bị ban đầu: Loa cầm tay, lao kéo, Micro,...) là chưa đảm bảo; Điểm b, Khoản 7, Điều 23 của Thông tư số 15/2022/TT-BTC **“Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đối với một số hoạt động tổ chức hội chợ, kết nối giao thương, các hoạt động quảng cáo, tuyên truyền, xây dựng các tài liệu quảng bá**

<sup>35</sup> Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn thực hiện nội dung theo quy định Khoản 1 Điều 45 như sau: Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và UBND cấp tỉnh thống nhất biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

### **3. Đánh giá kết quả chung đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cần khắc phục.**

#### **1. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

- Quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời; Chương trình được chỉ đạo thực hiện bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, từ đó tạo sự nhất quán, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Kịp thời ban hành các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình theo quy định; tạo điều kiện cho chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được người dân đồng tình tham gia hưởng ứng.

- Chương trình đã khai thác tiềm năng, phát huy được thế mạnh, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước góp phần nâng cao mức sống, chất lượng dân số, sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện trọng tâm là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa; các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được khôi phục, bảo tồn, giữ gìn và phát huy đi đôi với xoá bỏ phong tục tập quán lạc hậu; Bình đẳng giới từng bước được tạo lập giúp người phụ nữ nâng cao nhận thức, vươn lên phát huy vai trò của bản thân trong gia đình và xã hội; giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, như tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ, tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở... trên cơ sở đó không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần hoàn thành một số mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh như: chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người; giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất...

#### **2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Chương trình mới, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình;

- Tiến độ thực hiện các nội dung, hoạt động và giải ngân kinh phí thực hiện Chương trình còn thấp so với dự kiến kế hoạch đề ra; công tác rà soát, xác định và xây dựng nhiệm vụ, nội dung thực hiện Chương trình đối với một số Tiểu dự án, dự án còn khó khăn.

- Một số chỉ tiêu giao thực hiện một số Tiểu dự án, Dự án chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cao hơn so với nhu cầu thực tế của địa phương hoặc địa phương không có đối tượng thực hiện nên gặp khó khăn trong triển khai thực hiện và hoàn thành mục tiêu của chương trình.

- Quá trình thực hiện chương trình, địa phương phải chấp hành nhiều chế độ, hình thức báo cáo khác nhau với dung lượng, nội dung báo cáo lớn,... theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương (*các bộ, cơ quan Trung ương chủ quản 03 chương trình MTQG; các bộ, cơ quan Trung ương chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc 03 chương trình MTQG; báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG;...*) gây áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tại các đơn vị, địa phương, đặc biệt ở cấp huyện, xã; ảnh hưởng lớn đến công tác nghiên cứu, tham mưu tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chương trình.

- Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến báo cáo và đề xuất những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; tổng hợp báo cáo chưa đầy đủ theo đề cương, biểu mẫu hướng dẫn, báo cáo còn thiếu thông tin, thiếu nguồn vốn, chậm tiến độ, dẫn đến khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo định kỳ cho cấp có thẩm quyền.

## **II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024-2026**

**1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm 2024 theo từng nội dung, dự án thành phần của Chương trình. Có phụ lục chi tiết 03 kèm theo**

**2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2024 và năm 2025, 2026.**

*a) Ngân sách Trung ương giai đoạn 2024-2026:* 2.379.852 triệu đồng (Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 1.298.208 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 1.081.644 triệu đồng);

*b) Ngân sách địa phương:* Căn cứ theo quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh địa phương bố trí cân đối ngân sách địa phương lồng ghép từ các chương trình, dự án có tính chất tương đồng để triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đề ra.

*(Có Phụ lục chi tiết 04 kèm theo)*

### **3. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện**

- Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát giữa các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các địa phương; tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, nắm bắt, xử lý khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc xây dựng, ban hành hoặc

trình ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn thực hiện chương trình.

- Rà soát, cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tăng cường lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu trong phân bổ, sử dụng nguồn lực đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, dàn trải. Chủ động xây dựng kế hoạch, hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch vốn hàng năm ngay sau khi được Trung ương giao dự toán, kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương chuẩn bị tốt công tác kế hoạch, khẩn trương hoàn thành các thủ tục phê duyệt dự án đầu tư, dự toán chi tiết thực hiện các chương trình theo quy định, đảm bảo sử dụng vốn ngân sách nhà nước hiệu quả, tập trung.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chương trình thông qua hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý.

- Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của chương trình giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các chương trình năm 2023.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể các cấp, vai trò chủ thể của người dân trong giám sát, phản biện, triển khai thực hiện các chương trình MTQG.

### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC**

#### **1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Giao/Thông báo dự kiến kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 để địa phương có cơ sở hoàn thiện kế hoạch thực hiện Chương trình cũng như rà soát, cân đối nguồn lực của địa phương để đối ứng, lồng ghép thực hiện theo quy định.

- Xem xét, thống nhất chủ trương cho phép địa phương được phép điều chuyển nguồn vốn sự nghiệp giữa các Dự án thuộc Chương trình phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế tại địa phương;

- Hiện nay một số xã thuộc địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh mặc dù đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, không có khả năng tự huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, vẫn cần nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để duy trì kết quả đã đạt được. Do vậy, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép không áp dụng quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục thực hiện

chính sách hỗ trợ cho đối tượng xã khu vực II, khu vực III sau khi các xã này đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

## **2. Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương**

### **2.1. Đối với Ủy ban Dân tộc:** Sớm ban hành hướng dẫn các nội dung:

- Hướng dẫn và giao cụ thể chỉ tiêu thực hiện các nội dung, Tiểu dự án, Dự án cho giai đoạn và hàng năm để địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm;

- Sớm ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-UBND;

- Xem xét thống nhất cho tỉnh Kon Tum được sử dụng các bộ tài liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức theo Chương trình<sup>36</sup>.

**2.2. Đối với Bộ Tài chính:** Sớm ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022;

**2.3. Đối với Bộ Xây dựng:** Sớm ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

**2.4. Đối với Trung ương Hội LHPN Việt Nam:** Sớm có văn bản hướng dẫn triển khai mô hình thay thế mô hình TKVVTB để tỉnh kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu, kế hoạch giai đoạn 2021-2025<sup>37</sup>.

## **3. Kiến nghị khác**

- Hiện nay có quá nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn, đề nghị các bộ, ngành chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia nghiên cứu, tổng hợp, hợp nhất các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình để địa phương dễ dàng nghiên cứu, áp dụng đồng bộ.

- Các bộ, cơ quan Trung ương nghiên cứu, thống nhất chế độ, hình thức, hệ thống mẫu, biểu báo cáo các chương trình MTQG; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, trong đó

---

<sup>36</sup> Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã phê duyệt bộ tài liệu tiếng dân tộc Jê - Triêng và Xê Đăng được bổ sung, chỉnh sửa theo Chương trình khung tại Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phê duyệt bộ tài liệu dạy tiếng dân tộc Bahnar cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kon Tum. Trên cơ sở các bộ tài liệu này, các đơn vị tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh trong các năm qua (các bộ tài liệu dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức được biên soạn, sửa đổi trên cơ sở Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều đã được thẩm định, nghiệm thu, phê duyệt và được cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định ban hành).

<sup>37</sup> Tại văn bản số 971/ĐCT-BKT ngày 14/10/2022 "V/v tạm thời chưa triển khai mô hình tổ TKVVTB thuộc dự án 8

đề nghị phân cấp việc thực hiện chế độ báo cáo đến cấp cơ sở (*huyện, xã*) để đảm bảo tính thường xuyên, liên tục của thông tin, số liệu báo cáo.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KGVX, BDT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
TU. CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG BAN DÂN TỘC**



**Đình Quốc Tuấn**